

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 21-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Kho

Ông Vũ Duy Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN S, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đội 2, thôn U, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; có vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1990 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 33/2006/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2006, Tòa án nhân dân quận KA, Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn S 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích); ngày 14 tháng 8 năm 2018, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" có giá trị dưới 2.000.000^d theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC của Công an huyện K, Hải Phòng nên không xác định là tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 7 năm 2018 đến

ngày 11 tháng 7 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Bị hại (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L - Văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 7 năm 2018): Bà Vũ Thị T, sinh năm 1967; cư trú: Thôn U, xã T, huyện K, Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Văn S vào nhà bà Vũ Thị L ở thôn U, xã T, huyện K, Hải Phòng, khi vào trong nhà, S đi đến đầu giường nơi bà L đang ngủ trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Cun-U29 rồi đi về nhà. Ngày 04 tháng 7 năm 2018, ông Nguyễn Văn L bố đẻ của S gọi điện thoại báo cho S biết việc S trộm cắp tài sản của bà L đã bị phát hiện. Nên S đã nhờ anh Nguyễn Văn T, cư trú tại: Thôn U, xã T, huyện K đưa lại điện thoại cho bố mẹ để S để trả lại cho bà L. Cùng ngày, ông L, bà T và bà L đến Công an huyện K giao nộp chiếc điện thoại cho Công an huyện K. Đến ngày 05 tháng 7 năm 2018, Sáng đến Công an huyện K đầu thú.

Sáng còn tự thú về việc: Ngày 20 tháng 3 năm 2018, Sáng có hành vi trộm cắp 4.800.000^d tại nhà của vợ chồng bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Văn L; cư trú tại: Thôn U, xã T, huyện K, Hải Phòng (là hàng xóm) như sau:

Tại Cơ quan điều tra, S còn khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20 tháng 3 năm 2018, lợi dụng gia đình bà Vũ Thị T (hàng xóm) đi vắng, S đi bộ từ nhà đến phía sau nhà bà T trèo qua tường bao vào trong. Thấy cửa sau khóa nên S trèo lên mái nhà một tầng cũ bên cạnh nhà hai tầng mới xây của gia đình bà T để đi vào trong nhà qua cửa sổ của tầng hai (cửa không có song chắn). Sáng lục tìm trong 02 tủ không có tài sản gì có giá trị, nên tiếp tục đi xuống tầng một vào phòng ngủ của vợ chồng bà T, lục tìm lấy được số tiền 4.800.000^d để trong túi áo treo trong tủ. S đã ăn tiêu hết.

Tài sản của bà L bị S trộm cắp là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei Cun-U29, màu trắng, có ốp nhựa silicon màu đồng được Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Giá trị 1.490.000^d, đã thu hồi, trả lại cho bà L. Ngày 14 tháng 8 năm 2018, Công an huyện K đã xử phạt hành chính đối với Sáng về hành vi trộm cắp tài sản của bà L vì không cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Tài sản của vợ chồng ông L và bà T bị S trộm cắp là số tiền 4.800.000^d.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSKT ngày 30 tháng 8 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Khoảng 23 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2018, S vào nhà bà L trộm cắp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei Cun-U29. Ngày 04 tháng 7 năm 2018, khi biết việc trộm cắp của S đã bị phát hiện. S nhờ anh

T đưa điện thoại đã trộm cắp cho bố mẹ đẻ của Sáng để trả lại cho bà L. **Ngoài ra bị cáo còn khai nhận:** Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20 tháng 3 năm 2018, Sáng vào nhà vợ chồng bà T, ông L ở thôn U, xã T, huyện K, Hải Phòng, **không có ai ở nhà, S trèo lên mái tầng một để vào trong nhà qua** cửa sổ tầng hai không có song chắn, S vào trong nhà trộm cắp được số tiền 4.800.000^d để trong túi áo, treo trong tủ, tại phòng ngủ ở tầng một. S đi về nhà và chi tiêu cá nhân hết. **Đến ngày 05 tháng 7 năm 2018, ra đầu thú và bị xử lý.**

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà Vũ Thị T khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20 tháng 3 năm 2018, bà cùng ông L cùng đi làm ở huyện A, Hải Phòng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, đi làm về thì thấy cửa chính của nhà vẫn khóa, khi vào trong thì thấy cửa phụ (cửa lách ở tầng hai) bị mở tung. Ông bà kiểm tra thì thấy bị mất số tiền 4.800.000^d để trong túi áo treo trong tủ. S đã xin lỗi và tự nguyện bồi thường đủ cho gia đình số tiền 4.800.000^d. Nay ông bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn S mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bà T số tiền 4.800.000^d, gia đình bà T không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo. Về chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei Cun-U29, có giá trị 1.490.000^d của bà L, đã thu hồi trả lại cho bà L, nay bà L không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Thụy, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20 tháng 3 năm 2018, Nguyễn Văn S **đã có hành vi lén lút vào** gia đình bà Vũ Thị T trộm cắp số tiền là 4.800.000^d. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã thỏa mãn cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. **Nhưng xét nhân thân bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 33/2006/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2006, Tòa án nhân dân quận KA, Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, mặc dù tiền án này đã được xóa án tích. Nên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.**

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú; gia đình bị cáo đang thờ cúng bác ruột Nguyễn Văn T là Liệt sĩ chống Mỹ (anh trai bố bị cáo); bị hại xin giảm nhẹ **hình phạt** cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động tự do, thu nhập kinh tế không ổn định. Nên không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình bà T là 4.800.000^d. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bà T số tiền 4.800.000^d, gia đình bà T không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo. Về chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei Cun-U29, có

giá trị 1.490.000^d của bà L, đã thu hồi trả lại cho bà L, nay bà L không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Văn T, được Nguyễn Văn S nhờ đưa điện thoại do trộm cắp được cho bố mẹ S để trả cho bà L, hiện anh T không có mặt ở địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã chuyển theo hồ sơ xử lý vi phạm hành chính **đối với S là phù hợp**.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 05/7/2018 đến ngày 11/7/2018) vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Kho

Vũ Duy Điệp

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Trại giam Hải Phòng;
- Công an huyện K + PV 27;
- THA phạt tù + PC 81;
- Chi cục THADS huyện + Sở TP;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng